

Số: /KH-UBND

Trùng Khánh, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai, thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức,
viên chức, người lao động và cán bộ, công chức cấp xã
theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế (sau đây gọi là Nghị định số 154/2025/NĐ-CP).

Thực hiện Kế hoạch số 2099/KH-UBND ngày 08/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân (UBND) xã Trùng Khánh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ, công chức cấp xã (khối chính quyền) trên địa bàn xã Trùng Khánh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP trên địa bàn xã bảo đảm tính kịp thời, thống nhất, đồng bộ và đạt hiệu quả cao.
- Nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về thực hiện chính sách tinh giản biên chế.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dân và doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể nội dung thực hiện, thời hạn, tiến độ hoàn thành gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách đối với các đối tượng khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện.

3. Nguyên tắc thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của

Chính phủ.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

(1) Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ (sau đây gọi tắt là người lao động), nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Công chức, viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ);

- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý có mức lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ);

- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý do cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc do quyết định của cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại nhân sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc dôi dư do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại nhân sự để thực hiện cơ chế tự chủ;

- Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác hoặc bố trí được việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ gắn với thực thi chức trách nhiệm vụ, công việc được giao; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá

nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế mà có tổng số ngày nghỉ làm việc do ốm đau bằng hoặc cao hơn 200 ngày, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chỉ trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chỉ trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

(2) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ doi dư do cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc doi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ).

(3) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật doi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ).

(4) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ ngay kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

(5) Người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố doi dư do sắp xếp xóm, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

2. Đối tượng áp dụng chính sách: Theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Đối tượng chưa thực hiện tinh giản biên chế:

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

- Là nữ đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế.

- Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chính sách hưởng tinh giản biên chế: Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP gồm:

- Chính sách nghỉ hưu trước tuổi (Điều 6 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP);
- Chính sách chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước (Điều 7 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP);
- Chính sách thôi việc (Điều 8 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP);
- Chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ ngay kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Điều 9 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP);
- Chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dời do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền (Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP).

2. Cách xác định thời gian và tiền lương để tính hưởng trợ cấp tinh giản biên chế: Thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

3. Kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian tổ chức thẩm định, giải quyết chính sách: Hàng năm tiến hành thẩm định, giải quyết chính sách, chế độ theo đợt, cụ thể như sau:

1. Đối với năm 2025: Giao Phòng Văn hóa - Xã hội căn cứ tình hình thực tế, hướng dẫn các đơn vị thực hiện. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định theo quy định và phù hợp với tình hình hiện nay, nhất là khi thực hiện sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Những năm tiếp theo (từ năm 2026- 2030) Hàng năm tiến hành thẩm định, tinh giản biên chế theo đợt, cụ thể như sau:

- **Đợt 1:** Chậm nhất ngày 20/8 hằng năm các cơ quan, đơn vị gửi Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) danh sách tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế 6 tháng đầu năm sau.

- **Đợt 2:** Chậm nhất ngày 10/3 hằng năm các cơ quan, đơn vị gửi Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) danh sách tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế 6 tháng cuối năm.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh đối tượng tinh giản biên chế ngoài thời gian nêu trên, do sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thì các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân xem xét, tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ, UBND tỉnh xem xét, quyết định tinh giản biên chế theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chính sách tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

- Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế hằng năm gửi Ủy ban nhân dân xã trước ngày 20 tháng 6 của năm trước liền kề năm kế hoạch.

- Lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế thuộc cơ quan, đơn vị mình gửi Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

- Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định đối với các trường hợp đề nghị thực hiện chính sách tinh giản biên chế trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý theo thẩm quyền, bảo đảm đúng nguyên tắc, trình tự, đối tượng thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế thì thực hiện giải quyết tinh giản biên chế và chi trả chính sách cho từng đối tượng tinh giản biên chế đúng theo quy định. Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho đối tượng hưởng chính sách tinh giản biên chế quy định điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định 154/2025/NĐ-CP.

- Khi giải quyết tinh giản biên chế không đúng quy định, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng tinh giản biên chế phải chịu trách nhiệm:

- + Thông báo cho cơ quan bảo hiểm xã hội và các cơ quan có liên quan dừng thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác cho đối tượng tinh giản biên chế không đúng quy định; chuyển cho cơ quan bảo hiểm xã hội số kinh phí đã chi trả cho người thực hiện tinh giản biên chế trong thời gian hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế).

- + Chịu trách nhiệm thu hồi tiền hưởng chính sách tinh giản biên chế đã cấp cho đối tượng.

- + Chi trả cho người đã thực hiện tinh giản biên chế số tiền chênh lệch giữa tiền lương và các chế độ khác theo quy định của pháp luật với chế độ bảo hiểm xã hội đã được hưởng.

- + Xem xét xử lý trách nhiệm các cá nhân có liên quan; đồng thời chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về việc thực hiện không đúng quy định về tinh giản biên chế.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu cho UBND xã triển khai thực hiện Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch chính sách hằng năm; trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ, biểu mẫu đề nghị thực hiện chính sách theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xã, Bảo hiểm xã hội khu vực và các

cơ quan liên quan tổ chức thẩm định danh sách đối tượng hưởng chính sách, chế độ theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị trình UBND xã theo quy định.

- Tham mưu trình Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Tổng hợp tham mưu cho UBND xã dự kiến kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế năm sau liền kề.

- Định kỳ trước ngày 10 tháng 02 hằng năm, tổng hợp báo cáo kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế của năm trước liền kề của xã gửi Sở Nội vụ, UBND tỉnh theo quy định.

- Trường hợp thực hiện chính sách, chế độ không đúng quy định tham mưu cho Chủ tịch UBND xã các nhiệm vụ:

- + Thu hồi các quyết định giải quyết chế độ, chính sách và bố trí cho những người không thuộc đối tượng trở lại làm việc.

- + Xem xét, xử lý trách nhiệm các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về việc thực hiện không đúng quy định về thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

3. Phòng Kinh tế

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thẩm định dự toán kinh phí đề nghị thực hiện chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan liên quan thẩm định danh sách đối tượng, kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

- Trường hợp thực hiện chính sách, chế độ không đúng quy định, căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi, nộp ngân sách theo quy định.

4. Bảo hiểm xã hội khu vực

- Thẩm định về thời gian tham gia BHXH của các đối tượng nghỉ việc (nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc) theo đúng quy định của Luật BHXH, xác định đối tượng nghỉ hưu trước tuổi làm nghề, công việc nặng nhọc độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc độc hại nguy hiểm thuộc danh mục do Chính phủ quy định hoặc 15 năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cả thời gian làm việc tại nơi có phụ cấp khu vực 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan liên quan thẩm định danh sách đối tượng thực hiện chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

- Hướng dẫn thủ tục, hồ sơ để hưởng chế độ hưu trí, thôi việc cho các đối tượng thực hiện nghỉ việc (nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc) theo Luật Bảo hiểm xã hội.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công.

Trên đây là Kế hoạch của UBND xã triển khai, thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Đề nghị thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Kế hoạch của UBND xã.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề gì khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị liên hệ về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội, số điện thoại 0989.665.986) để cùng phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ Cao Bằng;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Bảo hiểm xã hội huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Trung tâm Văn hóa và Truyền thông xã;
- Các đơn vị trường học trực thuộc UBND xã;
- Các tổ dân phố, xóm trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Tiến